

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị định quy định cách xác định hàng hoá  
sản xuất tại Việt Nam

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 109/2023/QH15 về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội Khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, trong đó đối với lĩnh vực Công Thương có nội dung "Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng".

Triển khai nhiệm vụ được giao tại văn bản số 41/TTg-QHĐP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định "Sản xuất tại Việt Nam") như sau

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Cơ sở chính trị, pháp lý****a) Thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Việc xây dựng Nghị định "Sản xuất tại Việt Nam" là cần thiết để thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước bao gồm:

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

- Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;

- Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hoá bất hợp pháp;

- Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án "Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ".

- Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025, trong đó “Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam”.

- Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội Khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, trong đó “Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng”.

## **b) Cơ sở pháp lý**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” được xây dựng và ban hành ở cấp Nghị định để tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, là biện pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội và những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên.

Cơ sở pháp lý để xây dựng Nghị định này bao gồm:

- Luật Thương mại năm 2005;
- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### ***a) Từ thực tiễn trong nước***

Trong những năm qua, cùng với xu thế hội nhập kinh tế thế giới, tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ có diễn biến ngày càng phức tạp, không chỉ gây thiệt hại cho lợi ích quốc gia mà còn gây thiệt hại cho nền kinh tế thế giới. Nhiều nước trên thế giới đã có những giải pháp hữu hiệu nhằm đấu tranh, phòng chống nạn sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà sản xuất và người tiêu dùng.

*(i) Nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp trong việc xác định xuất xứ, nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước*

Cho tới nay, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định về xuất xứ hàng hóa, trong đó có việc như thế nào thì một sản phẩm được coi là có xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ áp dụng cho hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu, giúp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo cam kết tại các hiệp định thương mại tự

do hoặc phục vụ các mục tiêu khác của quản lý ngoại thương. Với hàng hóa sản xuất trong nước, bao gồm cả hàng hóa sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu và sau đó lưu thông trong nước, hiện chưa có quy định như thế nào thì được thể hiện "Sản phẩm của Việt Nam" hay "Sản xuất tại Việt Nam".

Việc thiếu vắng các quy định về cách xác định như thế nào là "Sản phẩm của Việt Nam" hay "Sản xuất tại Việt Nam" đã khiến nhiều tổ chức và cá nhân lúng túng khi muốn ghi chính xác nước xuất xứ hay nguồn gốc trên nhãn sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Dưới đây là một số trường hợp điển hình doanh nghiệp gặp vướng mắc trong việc xác định xuất xứ hàng hóa lưu thông trong nước:

- Trường hợp 1: Công ty thực hiện lắp ráp một số mặt hàng điện tử với linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài và/ hoặc mua trong nước với tỷ lệ là 90%. Trong đó, đối với sản phẩm tivi, công ty thực hiện thiết kế sản phẩm, thiết kế bo mạch điện tử, hiệu chỉnh phần mềm, xây dựng ứng dụng cho sản phẩm, sau đó mua linh kiện từ nhà cung cấp hoặc nhập khẩu để lắp ráp tại Việt Nam. Với quy trình sản xuất như vậy, khi các sản phẩm được bán, tiêu thụ và bảo hành tại thị trường Việt Nam thì công ty cần ghi xuất xứ trên sản phẩm như thế nào?

- Trường hợp 2: Công ty thực hiện nhập khẩu màng lọc RO, là linh kiện trong sản phẩm máy lọc nước RO của Công ty, từ Mỹ và tiến hành đóng gói, tạo sản phẩm hoàn chỉnh tại nhà máy sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm được bán tại thị trường Việt Nam có cấu thành như sau: màng lọc RO nhập khẩu (86,3%), vỏ màng bọc nhập khẩu (12,2%), còn lại là chi phí sản xuất tại Việt Nam (nhân công, máy móc, đóng gói...). Với tỷ lệ cấu thành như trên của màng lọc RO thì công ty sẽ thông tin xuất xứ Mỹ hay Việt Nam trên bao bì và tem nhãn sản phẩm khi sản phẩm được bán tại thị trường Việt Nam?

- Trường hợp 3: Công ty sản xuất đồ chơi trẻ em để bán tại thị trường Việt Nam. Công đoạn cắt, may đầu tiên được thực hiện tại Trung Quốc, sau đó nhập khẩu về Việt Nam và nhà máy sản xuất tại Việt Nam thực hiện tiếp các công đoạn may, khâu, đính nhãn, nhồi bông, lộn bề mặt sản phẩm, khâu phần móc.... Với những công đoạn thực hiện ở Việt Nam như vậy thì sản phẩm đồ chơi của công ty có thể được xác định và gắn nhãn "Made in Viet Nam" không? Nếu không đáp ứng để được gắn nhãn "Made in Viet Nam" thì công đoạn nào trong quy trình sản xuất bắt buộc phải thực hiện tại Việt Nam? Tỷ lệ giá trị nội địa của sản phẩm đạt trên 30% thì có được ghi nhãn "Made in Viet Nam" không?

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng dù chỉ trải qua các công đoạn gia công, lắp ráp, chế biến đơn giản tại Việt Nam nhưng cũng gắn nhãn "Sản xuất tại Việt Nam" khiến người tiêu dùng thắc mắc, thậm chí bức xúc nhưng các cơ quan chức năng lại không có căn cứ để phân xử. Trường hợp điển hình như vụ việc xảy ra vào cuối năm 2017, lực lượng quản lý thị trường đã phát hiện trong cửa hàng của hệ thống Khai Silk có việc giả mạo xuất xứ, cụ thể là hàng khăn lụa Trung Quốc thay thành mác "Made in Viet Nam". Hay như Công ty Cổ phần Tập đoàn Asanzo nhập khẩu các linh kiện điện tử từ Trung Quốc về Việt Nam lắp ráp, sau đó đưa ra thị trường Việt Nam với nhãn mác ghi xuất xứ Việt Nam. Bên cạnh đó, tình trạng hàng hóa nước ngoài chỉ trải qua công đoạn gia công đơn giản, đóng gói tại Việt Nam nhưng cũng dán nhãn "Made in

Viet Nam” rồi xuất khẩu đi nước thứ ba tiềm ẩn nguy cơ về gian lận xuất xứ. Mặc dù nhãn “Made in Viet Nam” không có giá trị thay thế cho chứng từ chứng nhận xuất xứ, nhưng việc ghi nhãn như vậy có thể gây hiểu nhầm hoặc nhận biết sai về hàng hóa của Việt Nam, dẫn đến việc nước nhập khẩu áp dụng các biện pháp hạn chế hàng hóa của Việt Nam.

Xuất phát từ đây, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định bộ tiêu chí để các doanh nghiệp có thể căn cứ vào đó xác định chính xác hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, tránh phát sinh tranh cãi, thậm chí thiệt hại không đáng có.

*(ii) Quản lý thị trường trong nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Như đã trình bày, việc thiếu vắng các quy định về cách xác định như thế nào là “Hàng hoá của Việt Nam” hay “Sản xuất tại Việt Nam” đối với hàng hóa lưu thông trong nước có thể dẫn đến xung đột giữa sản xuất và tiêu dùng khi cơ quan chức năng không có căn cứ phân xử. Việc ban hành văn bản “Sản xuất tại Việt Nam” giúp giải quyết vấn đề này, khiến môi trường kinh doanh minh bạch hơn, được quản lý tốt hơn và quyền lợi của người tiêu dùng cũng được đảm bảo hơn.

***b) Từ thực tiễn thế giới***

Bộ Công Thương đã thực hiện nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới như Ca-na-đa, Hoa Kỳ, Úc, Niu Di-lân, Xinh-ga-po, Nhật Bản... trong việc xác định và ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa (*Báo cáo Tổng quan kinh nghiệm quốc tế về xác định và ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa được trình bày kèm theo Tờ trình*). Nhìn chung, các nước tiên tiến trên thế giới đều có quy định về việc xác định và ghi nhãn nước sản xuất đối với hàng hóa lưu thông trong nước và có các điểm chung như sau:

- Mục tiêu quản lý: bảo hộ sản xuất trong nước và bảo vệ người tiêu dùng.
- Phân loại cách ghi nước sản xuất theo nhóm hàng: xây dựng tiêu chí đối với hai nhóm hàng chính là nhóm hàng nông nghiệp (chủ yếu là thực phẩm) và nhóm hàng công nghiệp (nhóm hàng phi nông nghiệp).
- Ngôn ngữ thể hiện: bắt buộc thể hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng của quốc gia mà hàng hóa đang được lưu thông.
- Tiêu chí xác định: về cơ bản, hàng hóa được ghi nhãn nước sản xuất khi đáp ứng tiêu chí (i) được sản xuất toàn bộ tại nước đó hoặc (ii) công đoạn cuối cùng làm biến đổi bản chất hàng hóa được sản xuất tại nước/ vùng lãnh thổ đó. Theo quy định tại Bộ luật Liên minh Hải quan (Union Customs Code – UCC) của Liên minh châu Âu, hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại EU khi đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa không ưu đãi và có ngoại lệ đối với dược phẩm. Theo Đạo luật của Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ (Federal Trade Commission – FTC), hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại Hoa Kỳ khi có công đoạn sản xuất cuối cùng tạo nên bản chất hàng hóa tại Hoa Kỳ.

Đối với mặt hàng cần bảo hộ hoặc đã xây dựng được thương hiệu mang tầm quốc tế, các nước quy định tiêu chí bổ sung cho từng sản phẩm cụ thể. Ví dụ, quy định

của Thụy Sĩ đối với đồng hồ, quy định của Hoa Kỳ đối với ô tô, hàng dệt may và len, quy định của Niu Di-lân đối với rượu vang....

- Nguyên tắc áp dụng: hầu hết các nước cho phép áp dụng trên cơ sở tự nguyện đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất và tiêu thụ trong nước. Một khi sản phẩm, hàng hóa đã ghi nhãn nước sản xuất thì bắt buộc phải đáp ứng tiêu chí và điều kiện theo quy định.

### **1.3. Môi quan hệ của Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan**

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay có mối liên quan mật thiết với Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” là Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP và Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá.

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về việc ghi nhãn hàng hoá đối với hàng hoá lưu thông tại thị trường trong nước và hàng hoá nhập khẩu. Theo đó, một trong những thông tin cần được thể hiện trên nhãn hàng hoá là xuất xứ của hàng hoá. Nghị định cũng đồng thời quy định một số cách ghi xuất xứ trên nhãn hàng hoá. Tuy nhiên, Nghị định không có quy định về tiêu chí để xác định xuất xứ đáp ứng việc ghi nhãn xuất xứ cho hàng hoá lưu thông trong nước. Nếu sửa đổi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP theo hướng bổ sung bộ tiêu chí để xác định xuất xứ hàng hoá thì sẽ cần phải sửa đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh và thay đổi cơ bản chính sách tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP. Hơn nữa, phạm vi hàng hóa sản xuất tại Việt Nam không chỉ dừng lại ở việc thể hiện trên nhãn hàng hóa mà có thể được thể hiện trong hoạt động thương mại khác của thương nhân như quảng cáo, quảng bá, đầu tư, đầu thầu...

Nghị định số 31/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về xuất xứ hàng hoá áp dụng cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu căn cứ quy định về xuất xứ hàng hoá tại Luật Quản lý ngoại thương. Do vậy, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP không điều chỉnh hàng hoá lưu thông tại thị trường trong nước. Nếu sửa đổi Nghị định số 31/2018/NĐ-CP thì cần thay đổi cơ bản các chính sách tại Nghị định và căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị định này.

Việc xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” thành một văn bản quy phạm pháp luật riêng biệt vừa đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, vừa bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xuất xứ hàng hóa và ghi nhãn xuất xứ hiện nay. Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” khi được ban hành, cùng với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc về chống gian lận xuất xứ hàng hóa, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng Việt Nam.

Với những vướng mắc và yêu cầu mới đặt ra Ngày 29/11/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 109/2023/QH15 về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội Khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, trong đó đối với lĩnh vực Công Thương có nội dung "Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng". Căn cứ khoản 2 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

2015, việc xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” là cần thiết và phù hợp để tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **2.1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” hướng đến các mục đích sau đây:

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý về ghi nhãn hàng hóa, giúp xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.

- Xây dựng bộ tiêu chí để giúp các doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước xác định được hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, làm cơ sở thực hiện cho một số hoạt động khác như thể hiện xuất xứ, nguồn gốc trên nhãn, bao bì hàng hóa, quảng cáo hàng hóa, xây dựng thương hiệu,...

- Thiết lập cơ chế ngăn ngừa, phòng chống gian lận thương mại, bảo vệ sản xuất trong nước và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

- Bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

### **2.2. Quan điểm**

Việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” được tiến hành trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau đây:

- Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh, củng cố và bảo vệ uy tín hàng hoá của Việt Nam; ngăn chặn gian lận trong việc xác định hàng hoá sản xuất tại Việt Nam và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

- Hai là, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam đối với hàng hoá lưu thông tại thị trường nội địa.

- Ba là, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của hoạt động sản xuất tại Việt Nam, phù hợp với cam kết quốc tế.

- Bốn là, không làm phát sinh quy định, điều kiện đầu tư kinh doanh hay thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

## **III. TÊN GỌI, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **3.1. Tên gọi của Nghị định**

Nghị định quy định cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

Giải trình về tên gọi của Nghị định:

Nghị quyết số 109/2023/QH15 giao nhiệm vụ "Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng".

(1) Về việc sử dụng thuật ngữ “sản phẩm” và “hàng hóa”:

Điều 3, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 có nêu khái niệm:

- “Sản phẩm” là kết quả của quá trình sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ nhằm mục đích kinh doanh hoặc tiêu dùng.

- “Hàng hóa” là sản phẩm được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua trao đổi, mua bán, tiếp thị.

Như vậy, về phạm vi, “sản phẩm” sẽ rộng hơn “hàng hóa”, và “sản phẩm” chỉ được coi là “hàng hóa” khi được đưa vào thị trường và tiêu dùng thông qua trao đổi, mua bán, tiếp thị.

Đối với hoạt động ghi nhãn, hiện nay, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày và Nghị định 111/2021/NĐ-CP quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với “*hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*”. Như vậy, có thể hiểu đối tượng của việc ghi nhãn tại Nghị định 43 và 111 là “hàng hóa” (là sản phẩm được đưa vào lưu thông trên thị trường trong và ngoài nước).

Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”, với mục tiêu chính là quy định bộ tiêu chí như thế nào là hàng sản xuất tại Việt Nam để giúp doanh nghiệp có căn cứ thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa cũng như giúp bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng khi sử dụng hàng hóa trên thị trường. Vì vậy, Bộ Công Thương đề xuất chỉ sử dụng từ “hàng hóa” trong tên gọi của Nghị định.

(2) Về khái niệm “hàng hóa của Việt Nam” và “hàng hóa sản xuất tại Việt Nam”:

Theo Khoản 7 Điều 1 Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Điều 15 Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ, trường hợp Việt Nam là nước nơi hàng hóa được sản xuất, ngoài cụm từ “sản xuất tại Việt Nam” hoặc “sản phẩm của Việt Nam” có thể thể hiện bằng các cụm từ như “chế tạo tại Việt Nam”; “nước sản xuất: Việt Nam”; “xuất xứ Việt Nam”; “sản xuất bởi Việt Nam”. Đây đều là các cách thể hiện hàng hóa có xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa.

Như vậy, thay vì đặt tên gọi Nghị định chỉ sử dụng hai khái niệm “hàng hóa của Việt Nam” và “hàng hóa sản xuất tại Việt Nam” (dễ gây hiểu lầm rằng Nghị định chỉ điều chỉnh đối với các trường hợp ghi nhãn hàng hóa bằng hai cụm từ trên), Bộ Công Thương đề xuất điều chỉnh theo hướng gộp chung các khái niệm này thành “hàng hóa sản xuất tại Việt Nam”, và dự thảo Nghị định sẽ giải thích nội dung “hàng hóa sản xuất tại Việt Nam” có thể được thể hiện theo nhiều cách như Điều 15 Nghị định 43/2017/NĐ-CP đã quy định (đã bao gồm cả cụm từ “sản phẩm của”).

### **3.2. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định cách xác định và thể hiện hàng hóa sản xuất tại Việt Nam trong hoạt động thương mại thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị định dự kiến loại trừ một số hàng hoá ra khỏi phạm vi điều chỉnh. Những hàng hóa bị loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là những hàng hóa:

- Không nhằm mục đích lưu thông trong nước (không thuộc đối tượng trong hoạt động thương mại trên lãnh thổ Việt Nam) như hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng

hóa tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa trung chuyển; hành lý của người xuất cảnh, nhập khẩu; tài sản di chuyển; hàng hóa xuất khẩu không tiêu thụ nội địa. Riêng hàng hoá nhằm mục đích xuất khẩu nhưng không xuất khẩu được, trở lại lưu thông trong thị trường trong nước vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định;

- Có bản chất không thể thay đổi như bất động sản, hàng hóa đã qua sử dụng; hoặc

- Thuộc diện quản lý chuyên ngành vì mục đích an ninh quốc phòng, hàng hóa đặc biệt hoặc phục vụ trường hợp khẩn cấp (không nhằm mục đích thương mại) như hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh, phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.

### **3.3. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**Chính sách: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xuất xứ hàng hóa, bổ sung quy định về tiêu chí để hàng hóa được xác định là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam (xuất xứ Việt Nam) đối với hàng lưu thông trong nước.**

*a) Nội dung của chính sách:* Quy định bộ tiêu chí dùng để xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam áp dụng đối với hàng lưu thông trong nước.

### *b) Mục tiêu của chính sách:*

- Hoàn thiện quy định pháp luật về xuất xứ và ghi nhãn xuất xứ hàng hóa Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước; làm cơ sở thực hiện cho một số hoạt động khác như thể hiện xuất xứ trên nhãn, bao bì hàng hóa, quảng cáo hàng hóa, xây dựng thương hiệu, đầu tư, ...

- Tạo cơ sở để doanh nghiệp, cơ quan quản lý, người tiêu dùng xác định xuất xứ Việt Nam của hàng hóa lưu thông trong nước một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.

- Tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh trong nước trở nên minh bạch hơn, tăng cường trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc tiêu thụ hàng hóa trong nước.

- Tăng cường công tác phòng chống gian lận xuất xứ, hạn chế tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; bảo vệ hàng sản xuất trong nước; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

### *c) Giải pháp thực hiện chính sách:*



Ban hành Nghị định của Chính phủ quy định cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, cụ thể:

- Quy định hàng hóa được coi là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau: hàng hóa có xuất xứ thuần túy Việt Nam, hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam từ toàn bộ nguyên liệu có xuất xứ Việt Nam; hàng hóa trải qua công đoạn gia công, chế biến cuối cùng tại Việt Nam làm thay đổi cơ bản tính chất của hàng hóa.

- Quy định các tiêu chí cụ thể trong trường hợp hàng hóa trải qua công đoạn gia công, chế biến cơ bản cuối cùng tại Việt Nam: chuyển đổi mã số hàng hóa, tỷ lệ phần trăm giá trị hay công đoạn gia công cụ thể.

- Quy định công đoạn gia công, chế biến đơn giản mà hàng hóa sẽ không được coi là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam nếu chỉ trải qua một hoặc một số công đoạn này.

- Quy định trách nhiệm của các đối tượng liên quan trong việc xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **6.1. Nguồn lực, kinh phí thực hiện Nghị định**

Do dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không gây tác động về giới nên không yêu cầu tăng thêm biên chế của Bộ Công Thương cũng như các địa phương để thực hiện Nghị định sau khi được ban hành.

- Kinh phí để triển khai Nghị định bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định;....

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp kinh phí đào tạo, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

### **6.2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Công Thương dự kiến điều kiện đầu tiên đảm bảo cho việc thi hành Nghị định đó là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định. Trong đó, các điều kiện cụ thể được xác định như sau:

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương xây dựng các hướng dẫn cần thiết để đảm bảo cụ thể hóa các nội dung quy định tại Nghị định; đảm bảo đầu mối điều phối, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc tổ chức thực hiện;

- Các địa phương phải chấp hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm được phân cấp theo quy định tại Nghị định, đặc biệt chế độ thực hiện công tác báo cáo về theo dõi, giám sát thực hiện Nghị định;

- Sự phối kết hợp giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương với hiệp hội ngành hàng có liên quan để phổ biến, tuyên truyền các quy định, chính sách tại Nghị định.

- Phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức sản xuất hoặc nhập khẩu hàng hoá với mục đích lưu thông trong nước để biết, sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng Nghị định.

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH**

### **7.1. Giai đoạn chuẩn bị đề nghị xây dựng Nghị định**

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thông qua đề nghị xây dựng Nghị định: tháng 11 năm 2024.

### **7.2. Giai đoạn soạn thảo Nghị định**

- Tổ chức soạn thảo và lấy ý kiến các Bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan: tháng 12 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định: tháng 6 đến tháng 7 năm 2025.

- Gửi Bộ Tư pháp thẩm định: tháng 8 năm 2025.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến thẩm định: tháng 9 năm 2025.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định: tháng 10 năm 2025.

## **VII. TIẾP THU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

.....

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam. Xin trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định gồm có:*

*(1) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định;*

*(2) Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định;*

*(3) Báo cáo tổng quan kinh nghiệm quốc tế về ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa;*

*(4) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định (bổ sung sau khi xin ý kiến).*

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp và KH&CN;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Các đơn vị: PC, TTTN, QLTT;
- Lưu: VT, XNK(3).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Diên**